

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3876** /BTTTT-CBC

V/v góp ý dự thảo Thông tư
cấp phép hoạt động báo in, báo điện tử,
xuất bản phụ trương, bản tin, đặc san

Hà Nội, ngày **04** tháng **11** năm **2016**

Kính gửi:

Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa

526/10/11

Luật Báo chí được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 05 tháng 4 năm 2016 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017, trong đó đã giao Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết việc cấp phép đối với một số hoạt động báo chí.

Để triển khai nhiệm vụ được giao tại Luật Báo chí 2016, Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng *Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in và báo điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, mở chuyên trang của báo điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.*

Bộ Thông tin và Truyền thông xin gửi dự thảo Thông tư (kèm các Biểu mẫu) và đề nghị Quý cơ quan nghiên cứu, đóng góp ý kiến cho Dự thảo.

Văn bản góp ý của Quý cơ quan xin gửi về Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông (92C Lý Thường Kiệt, Hà Nội) trước ngày **24/11/2016**.

Trân trọng./.

(Đề nghị gửi trước bản mềm về địa chỉ: *mhgiang@mic.gov.vn; thanhtung262@gmail.com; Bùi Thanh Tùng - điện thoại: 3.9446291 (136); 094.371.6789*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, CBC (05), MHG.150.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hoàng Vĩnh Bảo

Hoàng Vĩnh Bảo

Số: /2016/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

Dự thảo

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in và báo điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, mở chuyên trang của báo điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san

Căn cứ Luật báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Báo chí;

Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in và báo điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, mở chuyên trang của báo điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in và báo điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, mở chuyên trang của báo điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san theo quy định tại Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 29, Điều 31, Điều 34, Điều 35 Luật Báo chí.

Điều 2. Đối tượng được đề nghị cấp phép

1. Các đối tượng được thành lập cơ quan báo chí quy định tại Điều 14 Luật Báo chí có đủ điều kiện được đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo in và báo điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, mở chuyên trang của báo điện tử, xuất bản phụ trương.

2. Cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 3 Điều 34 được đề nghị cấp giấy phép xuất bản bản tin.

3. Cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 35 được đề nghị cấp giấy phép xuất bản đặc san.

Điều 3. Thẩm quyền cấp phép

1. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép hoạt động báo in và báo điện tử, cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm theo quy định của pháp luật và quy định tại Thông tư này.

2. Cục trưởng Cục Báo chí cấp giấy phép xuất bản phụ trương, cấp giấy phép chuyên trang báo điện tử, cấp giấy phép xuất bản đặc san, cấp giấy phép xuất bản bản tin cho các cơ quan, tổ chức của trung ương, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và quy định tại Thông tư này.

3. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp giấy phép xuất bản bản tin đối với các cơ quan, tổ chức ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Điều 4. Hiệu lực của giấy phép

1. Giấy phép hoạt động báo in và báo điện tử có hiệu lực kể từ ngày ký giấy phép theo quy định tại Điều 18 Luật Báo chí.

2. Giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, giấy phép xuất bản phụ trương, giấy phép chuyên trang của báo điện tử có hiệu lực kể từ ngày ký giấy phép theo quy định tại Điều 31 Luật Báo chí.

3. Thời gian hiệu lực của giấy phép xuất bản bản tin được quy định trong từng giấy phép nhưng không quá 01 năm kể từ ngày cấp theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Luật Báo chí.

4. Thời gian hiệu lực của giấy phép xuất bản đặc san được quy định trong từng giấy phép nhưng không quá 01 năm kể từ ngày cấp theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Luật Báo chí.

Chương II

CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BÁO IN; XUẤT BẢN THÊM ẤN PHẨM; XUẤT BẢN PHỤ TRƯỞNG

Điều 5. Hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép hoạt động báo in

Cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo in (gồm báo in và tạp chí in) nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính 01 bộ hồ sơ về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Báo chí). Hồ sơ gồm có:

- a) Tờ khai đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo in (Mẫu số 1);
- b) Đề án hoạt động báo in có xác nhận của quan, tổ chức, gồm các nội dung sau:
 - Sự cần thiết và cơ sở pháp lý;
 - Chứng minh việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 17 Luật Báo chí;
 - Kết cấu và các nội dung chính của ấn phẩm;
- c) Dự kiến danh sách tổng hợp nhân sự của cơ quan báo chí (Mẫu số 2);
- d) Sơ yếu lí lịch của người dự kiến là lãnh đạo cơ quan báo chí (Tổng biên tập, Phó tổng biên tập) (Mẫu số 3).
- đ) Mẫu trình bày tên gọi của ấn phẩm báo chí (măng - sét) có xác nhận của cơ quan, tổ chức;

2. Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xem xét giải quyết việc cấp phép hoạt động báo chí (Mẫu số 9) trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp từ chối cấp phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 6. Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo in

1. Cơ quan báo chí thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo in theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Báo chí, gồm: địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax, thư điện tử, thời gian phát hành phải gửi văn bản thông báo đến Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Báo chí) chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày có sự thay đổi.

2. Khi thay đổi các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Báo chí, gồm: tên gọi cơ quan chủ quản, tên gọi cơ quan báo chí, tôn chỉ, mục đích, cơ quan chủ quản phải nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính 01 bộ hồ sơ đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Báo chí) sửa đổi, bổ sung giấy phép. Hồ sơ gồm có:

- a) Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản báo chí;
- b) Mẫu trình bày tên gọi của ấn phẩm báo chí (măng - sét) có xác nhận của cơ quan chủ quản (trường hợp thay đổi tên gọi cơ quan báo chí);

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xem xét giải quyết việc cấp phép (Mẫu số 10);

trường hợp không cấp phép, Bộ Thông tin và Truyền thông trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Khi thay đổi các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Luật Báo chí, gồm: thay đổi hình thức trình bày, vị trí của tên ấn phẩm báo chí, kỳ hạn xuất bản, số trang, khuôn khổ và những nội dung không quy định tại khoản 1 và khoản 2 Luật Báo chí, cơ quan chủ quản báo chí có văn bản đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Báo chí) cho phép thay đổi (đối với trường hợp cơ quan báo chí muốn thay đổi hình thức trình bày, vị trí của tên ấn phẩm báo chí, phải gửi kèm mẫu trình bày tên ấn phẩm báo chí dự kiến thay đổi có xác nhận của cơ quan báo chí).

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Báo chí) có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc đồng ý hay không đồng ý việc thay đổi.

Điều 7. Hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm

1. Cơ quan báo chí có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 30 Luật Báo chí có nhu cầu xuất bản thêm ấn phẩm báo chí nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính 01 bộ hồ sơ về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Báo chí). Hồ sơ gồm có:

- a) Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản báo chí;
- b) Tờ khai đề nghị cấp phép xuất bản ấn phẩm (Mẫu số 4);
- c) Đề án xuất bản ấn phẩm báo chí có xác nhận của cơ quan chủ quản, gồm các nội dung sau:
 - Sự cần thiết và cơ sở pháp lý;
 - Chứng minh đầy đủ việc đáp ứng các điều kiện cho việc xuất bản ấn phẩm theo quy định tại Điều 30 Luật Báo chí;
 - Kết cấu và các nội dung chính của ấn phẩm;
- d) Mẫu trình bày tên gọi của ấn phẩm (măng - sét) có xác nhận của cơ quan chủ quản;

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm (Mẫu số 11). Trường hợp từ chối cấp, Bộ Thông tin và Truyền thông phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 8. Xuất bản phụ trương

1. Cơ quan báo chí có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 30 Luật Báo chí có nhu cầu xuất bản phụ trương nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính 01 bộ hồ sơ về Cục Báo chí. Hồ sơ gồm có:

- a) Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản báo chí;
- b) Tờ khai đề nghị cấp phép xuất bản phụ trương (Mẫu số 4);
- c) Đề án xuất bản phụ trương có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí, gồm các nội dung sau:
 - Sự cần thiết và cơ sở pháp lý;
 - Chứng minh đầy đủ việc đáp ứng các điều kiện cho việc xuất bản phụ trương theo quy định tại Điều 30 Luật Báo chí;
 - Kết cấu và các nội dung chính của phụ trương.
- d) Mẫu trình bày tên gọi của phụ trương (măng - sét) có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Báo chí có trách nhiệm cấp giấy phép xuất bản phụ trương (Mẫu số 12); trường hợp từ chối cấp, Cục Báo chí phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Chương III

CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BÁO ĐIỆN TỬ; MỞ CHUYÊN TRANG CỦA BÁO ĐIỆN TỬ

Điều 9. Hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép hoạt động báo điện tử

1. Cơ quan, tổ chức đề nghị cấp phép hoạt động báo điện tử (gồm báo điện tử và tạp chí điện tử) nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính 01 bộ hồ sơ về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Báo chí). Hồ sơ gồm có:

- a) Tờ khai đề nghị cấp phép hoạt động báo điện tử (Mẫu số 05);
- b) Đề án hoạt động báo điện tử có xác nhận của cơ quan, tổ chức, gồm các nội dung sau:
 - Sự cần thiết, mục đích và cơ sở pháp lý;
 - Chứng minh đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 17 Luật Báo chí;
 - Tên gọi, các tên miền, logo (nếu có) của cơ quan báo điện tử;
 - Kết cấu và các nội dung chính;

- Giao diện, hình thức của báo điện tử. Trang chủ của báo điện tử phải hiển thị các thông tin: Tên báo điện tử; Tên cơ quan chủ quản; Số giấy phép, ngày cấp; Địa chỉ trụ sở chính; Số điện thoại, email; Họ và tên Tổng biên tập.

- Tổ chức thực hiện, quy trình xuất bản và quản lý nội dung.

c) Dự kiến danh sách tổng hợp nhân sự: Lãnh đạo cơ quan báo điện tử, phụ trách các phòng ban chuyên môn, đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cán bộ kỹ thuật của cơ quan báo điện tử (Mẫu số 02).

d) Sơ yếu lý lịch của người dự kiến là lãnh đạo cơ quan báo điện tử (tổng biên tập, phó tổng biên tập) (Mẫu số 3).

đ) Bản in mẫu giao diện trang chủ báo điện tử có xác nhận của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp phép.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xem xét giải quyết việc cấp phép hoạt động báo chí (Mẫu số 13) trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp từ chối cấp phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 10. Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo điện tử

1. Cơ quan báo chí thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo điện tử theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Báo chí, gồm: địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax, thư điện tử, đơn vị cung cấp dịch vụ kết nối internet phải gửi văn bản thông báo đến Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Báo chí) chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày có sự thay đổi.

2. Khi thay đổi các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Báo chí, gồm: tên gọi cơ quan chủ quản, tên gọi cơ quan báo chí, tôn chỉ, mục đích, tên miền của báo điện tử cơ quan chủ quản nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính 01 bộ hồ sơ đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Báo chí) sửa đổi, bổ sung giấy phép. Hồ sơ gồm có:

a) Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản báo chí;

b) Mẫu trình bày tên gọi của ấn phẩm báo chí (măng - sét) có xác nhận của cơ quan chủ quản (trường hợp thay đổi tên gọi cơ quan báo chí);

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xem xét giải quyết việc cấp phép (Mẫu số 14); trường hợp không cấp phép, Bộ Thông tin và Truyền thông trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Khi thay đổi các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Luật Báo chí, gồm: thay đổi hình thức trình bày, vị trí của tên ấn phẩm báo chí và những nội dung không quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 20 Luật Báo chí, cơ quan chủ quản báo chí có văn bản đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Báo chí) cho phép thay đổi (đối với trường hợp cơ quan báo chí muốn thay đổi hình thức trình bày, vị trí của tên ấn phẩm báo chí, phải gửi kèm theo mẫu trình bày tên ấn phẩm báo chí dự kiến thay đổi có xác nhận của cơ quan chủ quản).

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan chủ quản báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Báo chí) có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc đồng ý hay không đồng ý việc thay đổi.

Điều 11. Hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép chuyên trang của báo điện tử

1. Cơ quan báo chí có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 30 Luật Báo chí có nhu cầu mở chuyên trang của báo điện tử nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính 01 bộ hồ sơ về Cục Báo chí. Hồ sơ gồm có:

- a) Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản báo chí;
- b) Tờ khai đề nghị cấp phép chuyên trang báo điện tử (Mẫu số 06);
- c) Đề án xây dựng chuyên trang báo điện tử có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí, trong đó nêu rõ:
 - Sự cần thiết và cơ sở pháp lý;
 - Chứng minh đầy đủ việc đáp ứng các điều kiện cho việc xuất bản chuyên trang;
 - Tên gọi, các tên miền riêng của chuyên trang;
 - Kết cấu và các nội dung chính, các chuyên mục;
- d) Bản in mẫu giao diện trang chủ của chuyên trang có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí;
- đ) Giấy chứng nhận đăng ký sử dụng tên miền.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Báo chí có trách nhiệm cấp giấy phép chuyên trang báo điện tử (Mẫu số 15). Trường hợp từ chối cấp, Cục Báo chí phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Chương IV

XUẤT BẢN BẢN TIN; XUẤT BẢN ĐẶC SAN

Điều 12. Hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin

1. Khi có nhu cầu xuất bản bản tin, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Luật Báo chí gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính 01 bộ hồ sơ về Cục Báo chí (đối với cơ quan, tổ chức của trung ương; cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam), Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với cơ quan, tổ chức ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương). Hồ sơ gồm có:

- a) Tờ khai đề nghị cấp giấy phép xuất bản bản tin (mẫu số 7);
- b) Bản sao có chứng thực quyết định thành lập, cho phép thành lập cơ quan, tổ chức, pháp nhân;
- c) Sơ yếu lý lịch của người chịu trách nhiệm xuất bản bản tin;
- d) Mẫu trình bày tên gọi của bản tin (măng - sét) có xác nhận của cơ quan, tổ chức.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Báo chí, Sở Thông tin và Truyền thông cấp tỉnh có trách nhiệm cấp giấy phép xuất bản bản tin (mẫu số 16, 17); trường hợp từ chối cấp phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 13. Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin

1. Cơ quan, tổ chức có nhu cầu thay đổi một trong các nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin phải gửi văn bản đề nghị Cục Báo chí, Sở Thông tin và Truyền thông cấp tỉnh cho phép thay đổi. Hồ sơ gồm có:

- a) Văn bản đề nghị thay đổi của cơ quan, tổ chức;
- b) Sơ yếu lý lịch của người chịu trách nhiệm xuất bản bản tin (đối với trường hợp thay đổi người chịu trách nhiệm xuất bản bản tin);
- c) Mẫu trình bày tên bản tin dự kiến thay đổi (đối với trường hợp thay đổi hình thức trình bày, vị trí của bản tin) có xác nhận của cơ quan, tổ chức.

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan, tổ chức, Cục Báo chí, Sở Thông tin và Truyền thông cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc đồng ý hay không đồng ý việc thay đổi.

Điều 14. Hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản đặc san

1. Cơ quan, tổ chức có nhu cầu xuất bản đặc san gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính 01 bộ hồ sơ về Cục Báo chí. Hồ sơ gồm có:

- a) Tờ khai đề nghị cấp giấy phép xuất bản đặc san (Mẫu số 8);
- b) Sơ yếu lý lịch của người chịu trách nhiệm xuất bản đặc san;

c) Mẫu trình bày tên gọi của đặc san (mãng-sét) có xác nhận của cơ quan, tổ chức;

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Báo chí có trách nhiệm cấp giấy phép xuất bản đặc san (Mẫu số 18); trường hợp từ chối cấp phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 15. Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản đặc san

1. Cơ quan, tổ chức có nhu cầu thay đổi một trong các nội dung ghi trong giấy phép xuất bản đặc san phải có văn bản đề nghị Cục Báo chí cho phép thay đổi. Hồ sơ gồm có:

a) Văn bản đề nghị thay đổi của cơ quan, tổ chức;

b) Sơ yếu lý lịch của người chịu trách nhiệm xuất bản đặc san (đối với trường hợp thay đổi người chịu trách nhiệm xuất bản đặc san);

c) Mẫu trình bày tên đặc san dự kiến thay đổi (đối với trường hợp thay đổi hình thức trình bày, vị trí của đặc san) có xác nhận của cơ quan, tổ chức.

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan, tổ chức, Cục Báo chí có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc đồng ý hay không đồng ý việc thay đổi.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Ban hành biểu mẫu

Ban hành kèm theo Thông tư này các mẫu sau:

1. Mẫu số 1: Tờ khai đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo in.

2. Mẫu số 2: Dự kiến danh sách tổng hợp nhân sự của cơ quan báo in và báo điện tử.

3. Mẫu số 3: Sơ yếu lý lịch của người dự kiến là lãnh đạo cơ quan báo in và báo điện tử.

4. Mẫu số 4: Tờ khai đề nghị cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm, phụ trương.

5. Mẫu số 5: Tờ khai đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo điện tử.

6. Mẫu số 6: Tờ khai đề nghị mở chuyên trang của báo điện tử.

7. Mẫu số 7: Tờ khai đề nghị cấp giấy phép xuất bản bản tin.

8. Mẫu số 8: Tờ khai đề nghị cấp giấy phép xuất bản đặc san.

9. Mẫu số 9: Giấy phép hoạt động báo in.

10. Mẫu số 10: Giấy phép sửa đổi, bổ sung những quy định trong giấy phép hoạt động báo in.

11. Mẫu số 11: Giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm.

12. Mẫu số 12: Giấy phép xuất bản phụ trương.

13. Mẫu số 13: Giấy phép hoạt động báo điện tử.

14. Mẫu số 14: Giấy phép sửa đổi, bổ sung những quy định trong giấy phép hoạt động báo điện tử.

15. Mẫu số 15: Giấy phép chuyên trang của báo điện tử.

16. Mẫu số 16: Giấy phép xuất bản bản tin (Cục Báo chí cấp).

17. Mẫu số 17: Giấy phép xuất bản bản tin (Sở Thông tin và Truyền thông cấp tỉnh cấp).

18. Mẫu số 18: Giấy phép xuất bản đặc san.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng ... năm 2017 và thay thế Thông tư số 16/2010/TT-BTTTT ngày 19/7/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo chí in, xuất bản số phụ, xuất bản phụ trương, xuất bản đặc san; Thông tư số 33/2011/TT-BTTTT ngày 01/11/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết việc cấp giấy phép hoạt động báo chí điện tử, giấy phép chuyên trang báo chí điện tử; Quyết định số 53/2003/QĐ-BVHTT ngày 04/9/2003 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành quy chế xuất bản bản tin và Quyết định số 3865/QĐ-BVHTT ngày 04/11/2003 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin về việc ủy quyền cấp, thu hồi giấy phép xuất bản bản tin.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực đến hết thời hạn quy định tại Giấy phép hoạt động báo in và Giấy phép hoạt động báo điện tử mà cơ quan báo chí đã được cấp theo quy định tại Thông tư số 16/2010/TT-BTTTT ngày 19/7/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo chí in, xuất bản số phụ, xuất bản phụ trương, xuất bản đặc san, cơ quan báo chí thực hiện thủ tục đề nghị cấp đổi Giấy phép hoạt động báo in, Giấy phép hoạt động báo điện tử.

Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện việc cấp đổi Giấy phép hoạt động báo in, Giấy phép hoạt động báo điện tử sau khi nhận được văn bản đề nghị cấp đổi Giấy phép hoạt động báo in, Giấy phép hoạt động báo điện tử của cơ quan báo chí (kèm theo Tờ khai quy định tại Mẫu số 01 và Mẫu số 05); bản sao Giấy phép hoạt động báo in, Giấy phép hoạt động báo điện tử đã được cấp cho cơ quan báo chí.

3. Cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan báo chí, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật về báo chí.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, cần phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CBC (30), MHG250.

BỘ TRƯỞNG

Trương Minh Tuấn

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG BÁO IN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BÁO IN**

- 1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị cấp phép hoạt động báo chí:**
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax:
- 2. Tên cơ quan báo chí đề nghị thành lập:**
- 3. Tôn chỉ, mục đích hoạt động:**
-
-
- 4. Đối tượng phục vụ:**
- 5. Thẻ thức xuất bản:**
- Tên gọi:
- Ngôn ngữ thể hiện:
- Kỳ hạn xuất bản:
- Thời gian phát hành (ghi rõ phát hành vào các ngày nào trong tuần):.....
- Khuôn khổ:
- Số trang:
- Số lượng:
- 6. Phương thức phát hành:**
- 7. Trụ sở tòa soạn:**
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax:
- Email: Website:
- 8. Lãnh đạo cơ quan báo chí:**
- 8.1. Tổng biên tập:**
- 8.2. Phó Tổng biên tập:**
-
-
- 9. Nguồn kinh phí hoạt động:**
-
-

Cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo chí cam kết thực hiện đúng các quy định của Luật Báo chí, các văn bản pháp luật có liên quan và những điều ghi trong Giấy phép hoạt động báo chí./.

..., ngày tháng năm 20...

**Thủ trưởng cơ quan, tổ chức đề nghị cấp
giấy phép hoạt động báo in**
(Ký tên, đóng dấu)